

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 368/GP-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 9 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 3074/2013/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần Việt Thanh VnC ngày 29/8/2017 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1027/TTr- STNMT ngày 18/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Việt Thanh VnC (địa chỉ tại số 92 Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) khai thác, sử dụng nước mặt tại xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Chi nhánh Nhà máy nước sạch tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước cho Nhà máy nước sạch tại huyện Triệu Sơn để phục vụ nhu cầu ăn uống, sinh hoạt cho nhân dân và các đơn vị trên địa bàn 10 xã của huyện Triệu Sơn (Vân Sơn, Nông Trường, Thái Hòa, Tân Ninh, Đồng Lợi, Khuyến Nông, Tiến Nông, An Nông, Dân Lý và Hợp Thắng), 12 xã của huyện Nông Cống (Tân Thọ, Tân Khang, Trung Thành, Trung Chính, Hoàng Giang, Trung Ý, Tế Thắng, Tế Lợi, Tế Nông, Tế Tân, Hoàng Sơn và Tân Phúc) và 03 xã của huyện Đông Sơn (Đông Hoàng, Đông Ninh và Đông Hòa).

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Kênh Nam (đoạn qua thôn Cồn Hồng, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn).

4. **Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:** Thôn Cồn Hồng, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn. Tọa độ cửa lấy nước (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiều 3^0) như sau: $X = 2185453,69$ (m); $Y = 0566081,84$ (m).

5. **Lượng nước khai thác, sử dụng:** $11.760 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

6. **Phương thức khai thác, sử dụng:** Nước từ Kênh Nam được dẫn bằng cống hộp chiều dài $L = 10\text{m}$, kích thước $B \times H = 600 \times 800\text{mm}$ về hồ dự trữ có dung tích 68.600 m^3 . Tại hồ dự trữ được lắp đặt 03 máy bơm, công suất mỗi máy $250 \text{ m}^3/\text{giờ}$ (01 máy dự phòng) được bơm vào công trình trạm xử lý bằng các tuyến ống được lắp đặt tại nhà máy.

7. **Chế độ khai thác, sử dụng:** 24 giờ/ngày đêm.

8. **Thời hạn của giấy phép:** 10 năm, kể từ ngày được cấp phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Việt Thanh VnC:

1. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13;

3. Thực hiện quan trắc nguồn nước khai thác và nước sau xử lý cho mục đích sử dụng:

- Quan trắc liên tục lưu lượng nước khai thác qua đồng hồ đo lưu lượng tại trạm bơm nước;

- Quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác theo tần suất ba (03) tháng/lần tại trạm bơm nước; thông số quan trắc theo quy định QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

- Quan trắc chất lượng nước sau xử lý phục vụ cho mục đích sử dụng tại Nhà máy nước sạch của Công ty, thông số quan trắc theo quy định QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống.

- Lập sổ theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước khai thác, chất lượng nước sau xử lý phục vụ cho mục đích cấp nước ăn uống, sinh hoạt cho nhân dân và các đơn vị trong khu vực.

4. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, đúng quy trình công nghệ như đã trình bày, cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt, bảo đảm các thông số chất lượng nước cho mục đích sử dụng theo quy định (nêu trên) trước khi đưa vào sử dụng.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường các cấp; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới số lượng, chất lượng nguồn nước khai thác và môi trường do việc khai thác nước gây ra.

6. Hằng năm (trước 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Triệu Sơn, UBND huyện Đông Sơn và UBND huyện Nông Cống về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát

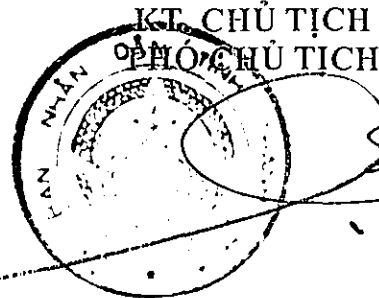
sinh phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước và chất lượng nước sau xử lý theo quy định (nêu trên).

Điều 3. Công ty cổ phần Việt Thanh VnC được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại Khoản 1, Điều 43, Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký. Chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Việt Thanh VnC còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Việt Thanh VnC;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (10 bản);
- UBND huyện Triệu Sơn;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.



Nguyễn Đức Quyền